TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08/05/2019.
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Huy Liệu.**

Ông **Cao Phước Nghĩa.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang -** Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện VKSND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang: Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 67/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18/02/2019 về vụ "Tranh chấp về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17/40/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 26/04/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Danh Thị Kiều O**, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Khu phố ST, thị trấn S S, huyện HĐ, tỉnh KG (Có mặt).

* Bị đơn: Anh **Lê Ngọc Ng**, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Khu phố M Ph, thị trấn S S, huyện H Đ, tỉnh K G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa nguyên đơn chị Danh Thị Kiều O trình bày như sau:***

- *Về hôn nhân*: Đầu năm 2018 chị và anh Ng tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Sóc Sơn cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 03/5/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 10/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Đầu năm 2018 anh Ng đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, không còn quan tâm chăm sóc gì đến chị. Từ đó, vợ chồng

đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ng.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chun*g: Chị khai nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Lê Ngọc Ng:*** Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Ng như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh Ng không đến Tòa án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa:

- Chị O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện VKSND huyện Hòn Đất: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo tố tụng: Việc tòa án xác định quan hệ tranh chấp và thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện tốt các quyền cũng như nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Danh Thị Kiều O. Cho chị O được ly hôn với anh Ng. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không xét. Về án phí buộc chị O phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Ngọc Ng là bị đơn trong vụ đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh Ngtự tìm hiểu thương yêu nhau đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau do giữa anh chị bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung để cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình. Anh chị đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nay chị Oa yêu cầu xin ly hôn với anh Ng. Hội đồng xét xử xét

thấy: Yêu cầu của chị O xin ly hôn với anh Ng là có cơ sở chấp nhận. Vì theo như chị O trình bày từ cuối năm 2018 khi anh chị ly thân cho đến nay thì vợ chồng không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau. Hội đồng xét xử, xét thấy, tại biên bản lấy lời khai của ông Lê Ngọc L (cha ruột của anh Ng) ngày 11/04/2019 khai nhận: "*Giữa chị O và anh Ng có mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Anh Ng và chị O đã sống ly thân nhiều tháng nay"*. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay chị O vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Ng. Từ đó, có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa chị O và anh Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Anh chị không có con chung nên HĐXX không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chun*g: Chị xác nhận anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai và cũng không nợ anh chị nên anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ quy định tại điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc Danh Thị Kiều O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Danh Thị Kiều O.

1. Về Hôn nhân: Chị Danh Thị Kiều O được ly hôn với anh Lê Ngọc Ng.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

3. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Danh Thị Kiều O phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ

mà chị O đã nộp theo biên lai thu số: 0000707 ngày 14/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (chị O đã nộp xong).

4. Quyền kháng cáo: Chị O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ng có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo